

Số: 113/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 21 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh.
2. Ông Nguyễn Xuân Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Công T, sinh năm 1953

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quốc L, sinh năm 1945

Bà Lưu Thị V, sinh năm 1945

Đều cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Hà Văn K, sinh năm 1959

Bà Trần Thị T, sinh năm 1964

Anh Hà Đình L (tên gọi khác Hà Đình Đ), sinh năm 1993

Đều cư trú: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trần Xuân T.

- Về con chung: Anh Trần Xuân T trực tiếp nuôi con Trần Mạnh K, sinh ngày 05/12/2012. Hiện cháu K đang ở cùng anh T. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Không ai được ngăn cản quyền thăm nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị T sử dụng toàn bộ tài sản gồm: 01 bộ bàn ghế đồng kỵ trị giá 5.000.000đ, 01 bộ bàn ghế ăn trị giá 1.500.000đ, 01 án gian trị giá 6.500.000đ, 01 quạt trần trị giá 350.000đ, 01 quạt cây trị giá 100.000đ, 01 quạt treo tường trị giá 150.000đ, 01 tủ lạnh trị giá 3.500.000đ, 01 điều hòa trị giá 4.500.000đ, 01 bình nóng lạnh trị giá 1.000.000đ, 02 tủ quần áo bằng nhựa trị giá 700.000đ, 02 giường ngủ mua (trong đó 1 giường gỗ xoan trị giá 1.200.000đ, 1 giường gỗ rỗi trị giá 1.500.000đ), 01 kệ để ti vi trị giá 1.000.000đ, 02 ti vi (1 ti vi TCL 32 inch trị giá 1.000.000đ, 01 ti vi TCL 21 inch trị giá 200.000đ), 01 tủ để giày dép trị giá 500.000đ, 01 bếp gas trị giá 250.000đ, 01 tủ bếp treo tường trị giá 1.200.000đ, 01 nồi cơm điện Philip cũ trị giá 200.000đ, 02 téc nước (1 téc nước Tân Á 1200l trị giá 1.200.000đ, 01 téc nhựa 1000l trị giá 600.000đ, 01 máy bơm nước trị giá 500.000đ, 01 kết sắt trị giá 1.250.000đ và 80.000.000đ tiền mặt. Tổng trị giá tài sản 113.900.000đ. Chị T thanh toán chênh lệch tài sản cho anh T 56.950.000đ.

Kể từ ngày người đề nghị có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị đề nghị không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Hội đồng xét xử nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0004723 ngày 07/ 5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị T phải chịu 2.847.500đ án phí phân chia tài sản. Anh T phải chịu 2.847.500đ án phí phân chia tài sản nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.200.000đ theo biên lai số: AA/2016/0004743 ngày 21/ 5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại anh T 16.352.500đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ